**NĂM HỌC 2020 – 2021**

**===============**

**CHỦ ĐỀ 1 – VĂN 9:**

**CHỦ ĐỀ: TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU**

**( Thời lượng: 8 tiết , từ tiết 4 - đến tiết 12)**

**1.Mục tiêu chủ đề:**

***1.1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu tác giả Nguyễn Du: cuộc đời và sự nghiệp văn học.

- Hiểu được giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của Truyện Kiều.

- Hiểu được giá trị của các đoạn trích: *Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngưng Bích.*

- Hiểu, cảm nhận được những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện và trong từng trích đoạn: tả cảnh ngụ tình, ước lệ tượng trưng…..

- Biết đọc- hiểu truyện trung đại theo đặc trưng thể loại

- Nắm được các nội dung chính của truyện.

- Thấy được vai trò, tác dụng của yếu tố miêu tả hành động, sự việc, cảnh vật và con người trong văn bản tự sự . Hiểu được vai trò của miêu tả nội tâm và mối quan hệ giữa nội tâm với ngoại hình trong khi kể chuyện.

***1.2. Kĩ năng:***

- Phân tích được một số chi tiết nghệ thuật tiêu biểu.

- Biết bình giảng các câu thơ hay.

***1.3. Thái độ:***

- Tích cực học tập chủ đề.

***2. Định hướng năng lực cần hướng tới.***

- Năng lực tự học

- Năng lực giải quyết vấn đề

- Năng lực sáng tạo

- Năng lực quản lí bản thân

- Năng lực giao tiếp

- Năng lực hợp tác

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ tiếng viết

- Năng lực thưởng thức văn học

**3. Bảng mô tả các mức độ đánh giá theo định hướng năng lực.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | **Các mức độ đánh giá** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| Tác giả | - Nhớ được thông tin về tác giả.  - Nhận biết được hoàn cảnh thời đại mà tác giả sống. | - Hiểu và phân biệt được sự sáng tạo của Nguyễn Du.  - Hiểu ý nghĩa sâu sắc của truyện đối với đời sống con người, tên gọi tác phẩm |  | - Vận dụng hiểu biết về truyện Kiều để phân tích lí giải giá trị nội dung, nghệ thuật của các đoạn trích |
| Giá trị nội dung | - Nhận diện được nội dung của truyện | - Hiểu được hàm ý sâu xa của truyện ngụ ngôn, ý nghĩa truyện cười.  - Hiểu những hiện tượng đáng phê phán trong xã hội; thái độ với những thói hư, tật xấu đó. | - Phân tích, trình bày suy nghĩ cảm nhận được nội dung ý nghĩa của các đoạn trích đã học.  - Sưu tầm các bài truyện cùng chủ đề. | - Trình bày được những suy nghĩ ,kiến giải riêng về giá trị nội dung của văn bản, từ đó tạo lập được một văn bản cảm nhận, suy nghĩ về truyện.  - Kiến tạo những giá trị sống của bản thân góp phần giải quyết một vấn đề trong đời sống thực tiễn. |
| Giá trị nghệ thuật | - Nhận diện được các hình thức nghệ thuật trong trích đoạn.  - Nhận diện thể loại truyện. | - Hiểu được những nét đặc sắc và tác dụng của các hình thức nghệ thuật, cách thức diễn đạt trong những trích đoạn đã học. | - Vận dụng thông hiểu để tạo lập đoạn văn phân tích, cảm nhận những nét đặc sắc về nghệ thuật trong truyện | - So sánh cách diễn đạt của các câu chuyện cùng một chủ đề.  - Chuyển thể văn bản truyện  (vẽ tranh, kịch) |
| Chị em Thúy Kiều | - Nhận biết trình tự miêu tả nhân vật. | - Hiểu dụng ý nghệ thuật trong cách miêu tả |  | Tạo lập văn bản phân tích vẻ đẹp của Kiều. |
| Kiều ở lầu Ngưng Bích | - Nhận biết bút pháp nghệ thuật tiêu biểu của đoạn trích. | - Lí giải được nội dung trích đoạn, nghệ thuật tiêu biểu , điển tích văn học. |  | Tạo lập văn bản phân tích tâm trạng nhân vật trong đoạn trích. |
| Miêu tả , miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | - Nhận biết yêú tố  miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | Hiểu được vai trò ý nghĩa của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự | Viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. | Tạo lập văn bản tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả, miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự. |

**4. Xây dựng câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá chuyên đề:**

**Mức độ nhận biết**

**Câu 1: Truyện Kiều còn có tên gọi nào?**

A. Đoạn trường tân thanh.

B.Thúy Kiều.

C.Kim Vân Kiều truyện

D.Không có tên nào khác

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa**: Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 2: Truyện Kiều được viết bằng thể thơ nào?**

1. Thể tự do.
2. Thể lục bát.
3. Song thất lục bát.
4. Đường luật.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa:** Phương án B

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 3 : Đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều” thuộc phần nào cảu truyện?**

**A.**Gia biến và lưu lạc.

**B.** Đoàn viên.

**C.** Gặp gỡ và đính ước.

**D.** Không nằm trong phần nào.

*Hướng dẫn chấm:*

***+* Mức tối đa: C**

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 4**: Trong đoạn trích “ Chị em Thúy Kiều”, sau đoạn tả vẻ đẹp chung, nhà thơ miêu tả ai trước?

1. Tả Kiều trước, Vân sau.
2. Tả Vân trước, Kiều sau.
3. Cùng tả hai chị em.

*Hướng dẫn chấm*

**+ Mức tối đa:** Phương án C

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 5: Trích đoạn “ Kiều ở lầu Ngưng Bích” tiêu biểu cho bút pháp nghệ thuật nào?**

1. Tả cảnh ngụ tình.

B.Ước lệ tượng trưng.

C. Đòn bẩy.

D.Khoa trương.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu hỏi, bài tập: Mức độ thông hiểu**

**Câu 1: Vì sao khi tả Kiều, Nguyễn Du tập trung tả đôi mắt?**

A.Vì Kiều chỉ đẹp ở đôi mắt.

B.Vì đôi mắt là cửa sổ tâm hồn, nơi tập trung sự tinh anh của trí tuệ.

C.Vì Kiều không đẹp bằng Vân.

D.Vì Nguyễn Du muốn tập trung làm nổi bật tài năng của Kiều.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án B

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời

**Câu 2: Vì sao Thúy Kiều lại nhớ Kim Trọng trước cha mẹ nàng?**

**A.** Vì nàng đặt chữ tình lên trên chữ hiếu.

B. Vì nàng nghĩ cha mẹ đã có hai em chăm sóc.

C.Vì với Kim Trọng nàng là người có lỗi còn cha mẹ phần nào nàng đã đền đáp ơn sinh thành nuôi dưỡng.

D.Vì nàng còn trẻ,

**+ Mức tối đa:** C

**+ Không đạt:**  Trả lời chưa đầy đủ ý trên, trả lời sai; hoặc không trả lời.

**Câu 3: Vì sao Nguyễn Du lại sử dụng điệp ngữ *Buồn trông* ở đoạn cuối của *Kiều ở lầu Ngưng Bích?***

A.Tạo nhịp điệp cho đoạn thơ.

B.Nhấn mạnh tâm trạng của Kiều.

C.Thể hiện vị trí, tư thế của Kiều trước lầu Ngưng Bích.

D.Vừa tạo nhịp điệu cho đoạn thơ vừa thể hiện nỗi cô đơn, lo sợ của Kiều.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án D

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu 4: Cụm từ *Quạt nồng ấp lạnh* trong câu *Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ* có nghĩa là gì?**

1. Lấy từ tích xưa, cha mẹ già con cái thường nằm ủ ấm chỗ cho cha mẹ.

B. Không ai quan tâm tới cha mẹ.

C.Thúy Kiều lo cho cha mẹ.

D.Thúy Kiều thương cho chính mình

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án A

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu 5: Em hiểu tên gọi *Đoạn trường tân thanh* có nghĩa là?**

1. Chỉ cuộc đời của Thúy Kiều.
2. Chỉ sự thương cảm của nhà thơ.
3. Nghĩa là tiếng kêu mời làm đau đến đứt ruột gan.
4. Không có nghĩa gì.

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức tối đa: :** Phương án C

**+ Không đạt:** Lựa chọn phương án khác hoặc không trả lời.

**Câu hỏi, bài tập: Vận dụng mức độ thấp**

**Câu 1: Viết đoạn văn kể về chị em Thúy Kiều qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều. Trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả :**

*Hướng dẫn chấm:*

**- Mức độ tối đa:**

HS viết đoạn văn kể về chị em Thúy Kiều qua đoạn trích Chị em Thúy Kiều. Trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả.

**- Mức độ chưa tối đa:**

Trả lời chưa đầy đủ các nội dung trên.

**- Mức độ không đạt.**

Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu 2: Phân tích giá trị việc sử dụng điệp ngữ, từ láy trong 8 câu thơ cuối của đoạn trích *Kiều ở lầu Ngưng Bích*** *( Truyện Kiều, Nguyền Du.*

*Hướng dẫn chấm:*

**-Mức độ tối đa:**

Trong tám câu thơ cuối bài [***Kiều ở lầu Ngưng Bích***](https://doctailieu.com/kieu-o-lau-ngung-bich-c4673), tác giả sử dụng bốn lần điệp ngữ "buồn trông" ở những hoàn cảnh khác nhau nhằm biểu đạt cảm xúc, tâm trạng của nhân vật Thuý Kiều.

Các điệp ngữ còn kết hợp với các từ láy: thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm tạo nên nhịp điệu ào ạt của cơn sóng lòng, khi trầm buồn, khi dữ dội, xô nỗi buồn đến tuyệt vọng.

=> Phép điệp tu từ lặp lại một yếu tố diễn đạt (vần, nhịp, từ, cụm từ, câu) nhằm nhấn mạnh, biểu đạt cảm xúc và ý nghĩa, có khả năng gợi hình tượng nghệ thuật và tạo nhịp điệu cho câu thơ, tác động mạnh mẽ tới cảm xúc người đọc.

**- Mức độ chưa tối đa:**

Trả lời chưa đầy đủ những nội dung trên.

**- Mức độ chưa đạt:**

Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 3:** Nhận xét cách miêu tả của Nguyễn Du trong việc miêu tả Thúy Kiều và Thúy Vân

*Hướng dẫn chấm:*

**- Mức độ tối đa:**

**-** Nguyễn Du đều sử dụng bút pháp miêu tả ước lệ tượng trưng để miêu tả nhân vật kết hợp với nghệ thuật đòn bẩy trong khi miêu tả.

+ Tả Vân, Nguyễn Du chủ tập trung tả nhan sắc ngoại hình nhân vật theo lối liệt kê ( khuân mặt, nụ cười, giọng nói, tóc, nước da....). Qua đó để dự báo về một cuộc đời bình yên, hạnh phúc.

+ Tả Kiều nhà thơ tập trung chỉ tả đôi mắt, đặc biệt là giới thiệu tài năng của nàng ( hội họa, làm thơ, chơi đàn, sáng tác nhạc...). Qua đó để dự báo về một cuộc đời sẽ gặp nhiều gian truân, vất vả.

**- Mức độ chưa tối đa**:

Trả lời chưa đầy đủ các nội dung trên.

**- Mức độ không đạt**:

Trả lời sai hoặc không trả lời.

**Câu hỏi, bài tập: Mức độ vận dụng cao.**

**Câu 1: Phân tích tâm trạng của Thúy Kiều trong trích đoạn: *Kiều ở lầu Ngưng Bích***

**+ Mức độ tối đa:**

**a. MB:** Giới thiệu và dẫn dắt vấn đề.

**b. TB:** Phân tích để làm sáng tỏ các luận điểm:

Tâm trạng cô đơn, lẻ loi, trống trải của Thúy Kiều trước cảnh lầu Ngưng Bích:

( Phân tích dẫn chứng trong sáu câu thơ đầu đoạn trích)

Nỗi nhớ người yêu và người thân của Thúy Kiều

( Phân tích 8 câu thơ tiếp theo)

Nỗi lo sợ, kinh hoàng trước cuộc đời đầy song gió

( Phân tích 8 câu thơ cuối)

**c. Kết bài:** Khẳng định, đánh giá vấn đề.

- HS biết cách làm bài nghị luận về một vấn đề văn học

+ **Mức độ chưa tối đa:** làm được một trong ba yêu cầu trên. Hoặc phân tích còn sơ sài, diễn đạt vụng.

**+ Không đạt:** Làm sai hoặc không làm bài

**Câu 2: Phân tích vẻ đẹp của Thúy Kiều trong trích đoạn: *Chị em Thúy Kiều***

*Hướng dẫn chấm:*

**+ Mức độ tối đa:**

**a. Mở bài:** Giới thiệu và dẫn dắt vấn đề.

**b. Thân bài:** Phân tích để làm sáng tỏ các luận điểm:

- Vẻ đẹp về nhan sắc: Kiều đẹp một cách hoàn hảo, nổi trội khiến thiên nhiên, tạo hóa cũng phải ghen tị. ( Phân tích dẫn chứng)

- Vẻ đẹp tài năng: Kiều là người con gái đa tài: sáng tác thơ, tài chơi đàn, tài hội họa và cả sáng tác nhạc nhưng là bản nhạc buồn. ( Phân tích dẫn chứng)

- Vẻ đẹp về gia phong, lối sống, nề nếp: Lối sống đứng đắn, nghiêm túc mặc dù đang trong độ tuổi trẻ trung, yêu đương.( Phân tích dẫn chứng)

**c. Kết bài:** Khẳng định, đánh giá vấn đề. Có thể so sánh, mở rộng với vẻ đẹp nhân vật Thúy Vân.

Bài viết đủ luận điểm, phân tích hay, khai thác tín hiệu nghệ thuật. Thuộc dẫn chứng.

+ **Mức độ chưa tối đa:** trả lời chưa đầy đủ các nội dung. Phân tích chưa đủ ý, diễn dạt còn vụng.

**+ Không đạt:** Không viết bài hoặc lạc đề.

**5. Tổ chức thực hiện chủ đề:**

**5.1. Phương pháp dạy học: Phân tích, vấn đáp, nhóm....**

**5.2. Hình thức dạy học:** Trên lớp.

**5.3. Chuẩn bị của thầy và trò:**

**GV**: Tài liệu liên quan tới chuyên đề

**HS:**

**5.4. Tiến trình thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hệ thống câu hỏi**  - HS đọc phần giới thiệu t/ giả Nguyễn Du?  - Đoạn trích cho em biết về những vấn đề gì trong cuộc đời của t/g?  ( HV: nhấn mạnh những điểm quan trọng)  ( XHPKVN khủng hoảng sâu sắc, phong trào nông dân liên tục, Tây Sơn 1 phen thay đổi sơ hà- thất bại- Nguyễn )  ( cha, anh đỗ tiến sỹ làm chức tể tướng.  “ Bao giớ Ngàn Hống..Sông Lam...quan”  ( Phiêu bạt 10 năm đất Bắc, đói rét,bệnh,ở ẩn quê nghèo khổ- làm quan bất đắc dĩ)  (“ chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”  Mộng L.Đường “ Lời văn tả ra hình như máu chảy ở đầu ngọn bút, nước mắt thấm trên tờ giấy khiến ai đọc đến cũng phải thấm thía ngậm ngùi, đau đớn đến đứt ruột…Nếu không phải có con mắt thông thấu cả sáu cõi, tấm lòng nghĩ suốt cả nghìn đời thì tài nào có cái bút lực ấy” )  - Sự nghiệp VH của ND có những điểm gì đáng chú ý?  ( GV giới thiệu thêm 1 số sáng tác lớn của ND)  - Thuyết trình cho HS hiểu về nguồn gốc t/p- khẳng định sự sáng tạo của ND  ( GV kể thêm sự sáng tạo ND: thêm, bớt)  Tự sự – kể chuyện bằng thơ; Nghệ thuật XD nhân vật miêu tả TN…  - HS đọc phần tóm tắt?  - 3em lên tóm tắt 3 phần?  - 1 em tóm tắt toàn bộ  ( GV có thể đan xen những câu Kiều phù hợp)  - Theo em truyện Kiều có những giá trị lớn?  - Qua phần tóm tắt t/p em hình dung XH được p/a trong truyện Kiều là XH ntn?  - Những nhân vật: MGS, HTH, BBà, BHạnh, Sở Khanh….là những kẻ ntn?  - Cảm nhận của em về c/s, thân phận của TK cũng như của người phụ nữ trong XH cũ?  - Theo em giá trị nhân đạo của 1 t/p thường được thể hiện qua những nội dung nào?  Việc khắc hoạ nhân vật MSG, Hồ Tôn Hiến trong cách miêu tả nhà thơ biểu hiện thái độ ntn?  ( GV: Đưa 1 số VD miêu tả về Hồ Tôn Hiến, MGS)  - ND xây dựng trong t/p 1nhân vật anh hùng là ai? Mục đích?  - Cảnh TK báo ân, báo oán thể hiện tư tưởng gì của t/p?  ( Gv thuyết trình 2 thanh tựu lớn về nghệ thuật)  GV minh hoạ cách sử dụng ng2, tả cảnh TN..  ( Đặc trưng thể loại truyện thơ )  Đọc ghi nhớ? | **I-Cuộc đời và sự nghiệp:**  **1-Tác giả Nguyễn Du**: ( 1765-1820)  +, Sinh trưởng trong 1 thời đại có nhiều biến động dữ dội → tác động tới tình cảm, nhận thức của Nguyễn Du →hướng ngòi bút vào hiện thực  +, Gia đình Nguyễn Du là gia đình đại quý tộc, nhiều đời làm quan, có truyền thống văn học; Nhỏ sống vinh hoa phú quý → 9 tuổi mồ côi cha, 12 tuổi mồ côi mẹ → Tácđộng lớn đến sáng tác  +, Bản thân: Học giỏi nhưng nhiều lận đận bôn ba nhiều nơi, tiếp xúc nhiêù vùng văn hoá khác, nhiều cảnh đời số phận khác→ẩnh hưởng đến sáng tác.  +, Là người có trái tim giàu yêu thương  **2,Những sáng tác văn học**.  - Chữ Hán: 243bài với 3tập thơ  “Thanh Hiên Thi tập”  “ Nam trung tạp ngâm”  “ Băc hành tạp lục”  - Chữ nôm:  - “ Truyện Kiều” ( Đoạn trường tân thanh)  “ Văn chiêu hồn”  **II- Truyện Kiều**  **1, Nguồn gốc tác phẩm**  -Từ 1 tác phẩm văn học Trung Quốc” Kim Vân Kiều truyện” Nguyễn Du đã sáng tạo nên kiệt tác văn học Việt Nam  **2, Tóm tắt** tác phẩm: 3 phần  - Gặp gỡ và đính ước  - Gia biến và lưu lạc  - Đoàn tụ.  **3, Giá trị nội dung và nghệ thuật.**  **a,Giá trị nội dung**  **a1.Giá trị hiện thực**  \* Phản ánh xã hội đương thời qua những bộ mặt tà bạo của tầng lớp thống trị: Những thế lực bạo tàn.  - Trước hết là viên quan xử kiện Vương Ông, chẳng cần điều tra hắn chỉ cần tiền “ Có ba trăm lạng việc này mới xuôi ” đã đẩy gia đình Kiều vào cảnh tan nát.  - Tên quan xử vụ kiện Thúc Ông và Thúc Sinh cũng đã đẩy Kiều vào cuộc sống lầu xanh nếu Kiều không có tài thơ phú.  - Đặc biệt là Hồ Tôn Hiến chẳng đủ tài trí để đọ với Từ Hải hắn đàng dở dã tấm cháo chở giết xong Từ Hải rồi dở trò với Thuý Kiều  Gia cấp phong kiến kẻ tự sưng là cha mẹ dân xuất hiện trong truyện Kiều là một lũ lưu manh hoành hành làm hại người lương thiện.  - Một loạt các loại người lừa đảo lưu manh như: Tú Bà, Sở Khanh, Mã Giám Sinh, Bạc Bà, ...  - Đồng tiền có một sức mạnh ghê ghớm và ma quái khiến bọn lưu manh, quan lại chà đạp lên dân lành: “Một ngày lạ thói sai nha; làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền ”.  \* P/a số phận những con người bị áp bức đau khổ đặc biệt là số phận bi kịch của người phụ nữ.  - Thân thế cuộc đời Kiều: là một kết quả tất yếu do những thế lực hắc ám thống trị. Kiều tan vỡ mối tình đầu sống cuộc đời ô nhục cũng là vì thế  - Chế độ đa thê sản phẩm của gia cấp phong kiến cũng không thể bảo vệ hạnh phúc cho nàng.  - Và khi Từ Hải chết cũng là lúc mọi hy vọng của cuộc đời nàng tắt ngấm. Cuối cùng được cứu sống, được đoàn tụ, được gặp lại người yêu nhưng cũng chỉ là một cuộc sống không hương không sắc.  **a2. Truyện Kiều là tiếng nói nhân đạo biểu hiện những khát vọng giải phóng và ca ngợi những giá trị phẩm chất đẹp đẽ của con người bị áp bức đặc biệt là phụ nữ:**  - Nhiều lần Nguyễn Du đã ca ngợi những nhan sắc của Kiều nhưng ông còn tìm thấy cả vẻ đẹp tinh thần ẩn dấu trong con người ấy đó là: trí tuệ sự thông minh, sắc sảo.  - Phẩm chất của Kiều tiêu biểu ở thái độ chống lễ giáo phong kiến dám vươn lên để tìm hạnh phúc, mạnh dạn nhận lời chủ động đến với người yêu  - Tiếng nói nhân đạo còn được biểu hiện ở thái độ trống đối của Từ Hái với trật tự phong kiến phản ánh ước mơ tự do và công lí của con người.  - Từ Hải đến với Kiều vừa là một ân nhân xong cũng đủ sức mạnh để giúp Kiều báo ân báo oán  - Cảm thương sâu sắc trước những khổ đau của con người.  - Lên án, tố cáo những thế lực tàn bạo  - Trân trọng, đề cao con người từ vẻ đẹp hình thức, phẩm chất → ước mơ khát vọng chân chính.  **b Giá trị nghệ thuật:(** ngôn ngữ và thể loại )  **b1. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.**  **b1.1 Miêu tả ngoại hình nhân vật.**  - Những yếu tố ước lệ, công thức của bút pháp phong kiến biểu hiện trong tả ngoại hình của nhân vật chính diện. Như một Thuý Kiều có “ làn thu thuỷ nét xuân sơn” , Thuý Vân “ Hoa cười ngọc thốt” …  - Những nhân vật phản diện cũng được tác giả chú ý: Một Mã Giám Sinh “ mày râu nhắn nhụi” , Sở Khanh, Tú Bà …  **b1.2. Miêu tả nội tâm nhân vật.**  - Lấy bản chất nhân vật làm yếu tố trung tâm xây dựng nhân vật. Nguyễn Du phác hoạ những nét tâm lý tính cách rất xinh động.  - Tả cảnh cũng là một phương tiện nghệ thuật đắc lực với nhiều nét ước lệ công thức như: Phong hoa tuyết nguyệt rồ ý tứ lời lẽ của cổ thi. Cảnh thiên nhiên đều là một bức tranh diễm lệ nhưng luôn có cáI thần. Thiên nhiên gắn với tình người.  **b2. Ngôn ngữ của truyện Kiều.**  - Mang tính chính xác cao có từ Hán Việt, từ thuần Việt được dùng đúng chỗ đúng người.  - Vận dụng ngôn ngữ thơ ca và học tập ngôn ngữ văn học Trung Quốc.  - Vận dụng khá nhiều khẩu ngữ, tục ngữ, thành ngữ, ca dao … Kiến bò miệng chén ; Chưa thăm ván đã bán thuyền  **b3. Thể thơ lục bát.**  - Nguyễn Du sử dụng thơ lục bát có tính chất dân tộc hết sức sinh động đa dạng, hấp dẫn.  - Nhịp thơ uyển chuyển dịu dàng phục vụ phang cách trữ tình của tác phẩm  **\*Ghi nhớ:** SGK- 80  **Luyện tập**  Tóm tắt ngắn gọn truyện Kiều. |

**Củng cố- dặn dò**

- Củng cố: chốt lại những nội dung chính.

- Dặn dò : Học bài. Nắm chắc nội dung, nghệ thuật truyện Kiều.

Vì sao nói Nguyễn Du có công sáng tạo lớn trong truyện Kiều?

Soạn : “ Chị em Thuý Kiều”

**III. MỘT SỐ TRÍCH ĐOẠN TIÊU BIỂU CỦA TRUYỆN KIỀU:**

1. CHỊ EM THÚY KIỀU.

(TRÍCH "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU)

|  |  |
| --- | --- |
| **Hệ thống câu hỏi**  Gv đọc mẫu, nêu yêu cầu đọc: Miêu tả 2nhân vật bằng thái độ ngợi ca( giọng trân trọng )  - Gọi HS đọc ? Vị trí đoạn trích?  - Kiểm tra việc tìm hiểu chú thích ở 1 số chú thích:1,2,5,9,14?  - Đoạn trích chia làm mấy phần ?  Trình tự miêu tả ?  - Nêu đại ý của đọan trích?  - Đọc đoạn 1? Vẻ đẹp 2 chị em TK được giới thiệu bằng hình ảnh nào? T/g sd nghệ thuật gì khi miêu tả, giới thiệu nhân vật?  - Nhận xét câu thơ cuối đoạn ?( câu thơ ngắn gọn có t/d gì?)  - Nhận xét về cách giới thiệu 2 chị em của t/g?  - Đọc đoạn 2 : 4 câu tiếp?  - Những hình ảnh nghệ thuật nào mang tính ước lệ khi gợi tả vẻ đẹp của Thuý Vân?  - Từ “ trang trọng” gợi vẻ đẹp ntn?  - Những đường nét nào của TV được t/g nhắc tới?  - BP nghệ thuật nào được sử dụng khi miêu tả TV?  - Nhận xét về những hình ảnh AD ? Diễn xuôi ý 2 câu thơ. Vì sao tả TV trước.  - Cảm nhận về vẻ đẹp của TV qua những yếu tố nghệ thuật đó? Chân dung Thuý Vân gợi tính cách, số phận ntn?  ( Mây thua, tuyết nhường).  - Đọc đoạn 3?  - Câu thơ đầu tiên thể hiện ý gì?  - Khi gợi tả vẻ đẹp TK t/g cũng sd những nghệ thuật mang tính ước lệ, có những điểm nào giống và khác khi miêu tả TV? ( Tại sao: Mắt?)  ( thể hiện phần tinh anh của tâm hồn,trí tuệ)  - Hình ảnh AD “ làn thu thuỷ” gợi vẻ đẹp gì?  - “ Nét xuân sơn” gợi tả vẻ đẹp?  - T/g tả bao nhiêu câu thơ cho sắc của nàng? Còn tả vẻ đẹp gì của TK? Những tài của Kiều? Mục đích miêu tả tài của TK? Tài nào được tả sâu, kỹ?  Chân dung của Kiều dự cảm số phận ntn? Dựa vào câu thơ nào?  ( “ ghen, hờn; Bạc mệnh” )  Em nhận xét gì về vẻ đẹp của TK?  Cảm hứng nhân đạo trong đoạn trích ?  ( Cảm hứng nhân đạo của t/p TK: đề cao giá trị con người; nhân phẩm, tài năng, khát vọng, ý thức về thân phận cá nhân …  NT ước lệ cổ điển mang đặc điểm gì?  Thái độ t/g khi miêu tả 2 nhân vật?  -Đọc ghi nhớ  \* **Hoạt động 3**:  Đọc BT 1?  Cho hs thảo luận  Gv hướng dẫn trả lời câu 2 | **I. Tiếp xúc văn bản:**  ***1, Đọc.***  ***2, Tìm hiểu chú thích*** .  - Vị trí đoạn trích : phần đầu t/p  ( giới thiệu gia cảnh nhà Vương viên ngoại)  ***3, Bố cục***  4 câu đầu:Giới thiệu khái quát 2 chị em  4câu tiếp: Tả vẻ đẹp Thuý Vân  12 câu tiếp: Tả vẻ đẹp của Thuý Kiều  4 câu cuối: Nhận xét về cuộc sống 2 chị em  ***4, Đại ý***: Giới thiệu vẻ đẹp của 2 chị em Thuý Kiều  **II- Phân tích văn bản:**  ***1, Giới thiệu vẻ đẹp 2 chị em:***  “ Tố Nga” cô gái đẹp  “ Mai tuyết”: Ước lệ **→** vẻ đẹp thanh cao, duyên dáng, trong trắng.  “ Mười phân…” khái quát vẻ đẹp chung và vẻ đẹp riêng “ mỗi người một vẻ”  → Cách giới thiệu ngắn gọn nhưng nổi bật đặc điểm của 2 chị em  ***2,Vẻ đẹp của Thuý Vân:***  - “ trang trọng” gợi cao sang, quí phái.  - Các đường nét: khuôn mặt, mái tóc, làn da,nụ cười, giọng nói → so sánh ( hình ảnh ẩn dụ) với cao đẹp nhất của tự nhiên: Trăng, mây, hoa,tuyết, ngọc.  - Vẻ đẹp trung thực, phúc hậu, quý phái  - Vẻ đẹp hài hoà êm đềm với xung quanh**→** cuộc đời bình lặng, suôn sẻ.  ***3,Vẻ đẹp Thuý Kiều***  - Khái quát đặc điểm nhân vật: sắc sảo. mặn mà.  ( So sánh về trí tuệ, mặn mà về tâm hồn)  - Thu thuỷ.. xuân sơn” : ước lệ( giống)  + Không miêu tả tỉ mỉ → tập trung đôi mắt  + Hình ảnh làn nước mùa thu dợn sóng → gợi lên sống động vẻ đẹp đôi mắt sáng trong, long lanh, linh hoạt  + Hình ảnh “ nét xuân sơn” ( nét núi mùa xuân) gợi đôi lông mày thanh tú trên gương mặt trẻ trung  +“ Một hai…thành” điển cố(thành ngữ)→giai nhân  → vẻ đẹp sắc sảo, trẻ trung, sống động.  - Tài: Đa tài → đạt đến mức lí tưởng  +, Cầm, kỳ, thi, hoạ → đều giỏi → ca ngợi cái tâm đặc biệt của Thuý Kiều.  +, Đặc biệt tài đàn: là sở trường, năng khiếu  ( Nghề riêng): Vượt lên trên mọi người ( ăn đứt)  +, Cung “ Bạc mệnh” Kiều sáng tác → ghi lại tiếng lòng 1 trái tim đa sầu đa cảm.  → Dự báo số phận éo le, đau khổ.  KL: Kiều đẹp toàn diện cả nhan sắc, tài năng, tâm hồn  ***4,Cảm hứng nhân đạo của Nguyễn Du***  - Trân trọng,đề cao vẻ đẹp của con người  ( Nghệ thuật lí tưởng hóa phù hợp với cảm hứng ngưỡng mộ, ngợi ca con người)  \* Tổng kết : Nghệ thuật: lấy vẻ đẹp thiên nhiên gợi tả vẻ đẹp con người  - Nguyễn Du Trân trọng ngợi ca vẻ đẹp con người ; gửi gắm quan niệm “ Tài – mệnh”  **\*ghi nhớ :** SGK - 83  **Luyện tập:**  Cảm hứng nhân văn  + Tả vẻ đẹp TVân  + Tả vẻ đẹp TKiều  →Trân trọng đề ca gợi con người |

**Củng cố-dặn dò:**

-Đọc thêm; đọc ghi nhớ

-Nắm chắc NT ước lệ cổ điển

-Học thuộc lòng, học bài

-Soạn: “ Cảnh ngày xuân

**2. KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH.**

(TRÍCH "TRUYỆN KIỀU" CỦA NGUYỄN DU)

|  |  |
| --- | --- |
|  | **I-Tiếp xúc văn bản:** |
| GV giới thiệu đoạn trích. Đọc mẫu  Hướng dẫn đọc, gọi HS đọc tiếp?  Kiểm tra việc hiểu 1 số chú thích?  Đoạn trích nằm ở phần nào? | **1.Đọc**  **2.Tìm hiểu chú thích**  **3.Xuất xứ:** Sau đoạn Mã Giám Sinhlừa Kiều, bị nhốt ở lầu xanh |
| Đại ý của đoạn trích? | **4.Đại ý:** Đoạn trích miêu tả tâm trạng Thuý Kiều trong cảnh bị giam lỏng ở lầu Ngưng Bích |
| Bố cục đoạn trích? ND từng phần?  - Đọc 6 câu đầu? Khoá xuân? (sự giả dối; thực chất giam lỏng)  Khung cảnh TN được nhìn qua con mắt của ai? được gọi ra bằng những hình ảnh nào?  Những H/a gợi cảnh TN? con người như thế nào? (H/a “non xa, trăng gần, cát vàng, bụi hồng” có thể là cảnh thực, có thể là H/a ước lệ gợi sự mênh mông rợn gợp không gian -> diễn tả tâm trạng cô đơn của TK). | **5.Bố cục:** 3 phần  **II.Phân tích văn bản:**  **1.Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều:**  - Cảnh: Bát ngát, cát vàng, bụi bay, dãy núi mờ xa  -> không gian rộng lớn, hoang vắng, cảnh vật trơ trọi -> lầu Ngưng Bích chơ vơ -> con người càng lẻ loi. |
| - H/a “Mây sớm đèn khuya” gợi tính chất gì của TG? H/a đó góp phần diễn tả tâm trạng của Kiều như thế nào?  TL 6 câu đầu diễn tả hoàn cảnh Kiều ở lầu?  - Đọc 8 câu tiếp?  - Lời đoạn thơ của ai? NT độc thoại có ý nghĩa gì?  - Kiều nhớ tới ai? NHớ ai trước, ai sau? có hợp lý không? Vì sao? (phù hợp tâm lý, tinh tế: H/a trăng -> nhớ người yêu)  - Kiều nhớ Kim Trọng như thế nào?  - Em hiểu “tấm son.. phai” như thế nào? | - TG: “Mây sớm đèn khuyan” -> sụ tuần hoàn khép kín -> Kiều bị giam hãm, cô đơn (ngày đêm thui thủi quê người 1 thân)  => Nàng Kiều rơi vào cảnh cô đơn, cô độc hoàn toàn  **2.Nỗi lòng thương nhớ người thân, người yêu:**  ***a.Kiều nhớ Kim Trọng:***  - Nhớ buổi thề nguyền đính ước  - Tưởng tượng Kim Trọng đang nhớ về mình vô vọng  - “Tấm son... phai”  -> Tấm lòng son của Kiều bị vùi dập hoen ố biết bao giờ gột rửa được  => Nhớ Kim Trọng với nỗi đau đớn xót xa, khẳng định lòng chung thuỷ son sắt |
| Nỗi nhớ cha mẹ có gì khác với cách thể hiện nỗi nhỡ người yêu? (Tưởng – xót)  - Những thành ngữ? Điển cố?  Trong cảnh ngộ ở lầu NB, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng quên cảnh ngộ bản thân để nhớ thương, xót xa đến cha mẹ, người yêu -> Kiều là người ? | ***b. Nhớ cha mẹ:***  - Thương và xót cha mẹ  + Sớm chiều tựa cửa trông con  + Tuổi già sức yếu không người chăm sóc  - Thành ngữ, điển cố: “Quạt nồng ấp lạnh”, “Sân lai, gốc tử”  -> Tâm trạng nhớ thương, tấm lòng hiếu thảo của Kiều  **TL:** Kiều là người tình thuỷ chung, người con hiếu thảo -> có lòng vị tha |
| - Đọc đoạn cuối? Cảnh là thực hay hư?  - Mỗi cảnh vật đều có nét riêng nhưng lại có nét chung để diễn tả tâm trạng Kiều. Em hãy phân tích và chứng minh điều đó?  (Tình trong cảnh ấy, cảnh trong tình này)  (Sắc cỏ “dầu dầu” ấy nàng đã 1 lần nhìn thấy ngày nào trên mộ Đạm Tiên: “Sè sè... dầu dầu...” (Nhìn xa -> gần vừa buồn trông vừa lằng nghe...)  Tiếng sóng vỗ khác sóng kêu?  (Những chặng đường đầy cạm bẫy, nhiều máu và nước mắt có “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” với Kiều đang ở phía trước đoạn thơ Kiều ở lầu NB như chứa đầy lệ: lệ của người con gái lưu lạc, đau khổ vì cô đơn lẻ loi, buồn thương chua xót vì mối tình đầu tan vỡ, xót xa nhớ thương cha mẹ, lo sợ cho thân phận số phận mình; lệ của nhà thơ, 1 trái tim nhân đạo bao la đồng cảm, xót thương cho người thiếu nữ tài sắc hiếu thảo mà bạc mệnh)  - NX cách dùng điệp ngữ, từ láy, Câu hỏi tu từ trong đoạn cuối? Cách dùng nghệ thuật đó có tác dụng như thế nào trong việc diễn tả tâm trạng nhân vật?  - Em cảm nhận như thế nào về nghệ thuật đoạn trích?  - Thái độ, tình cảm của Nguyễn Du với nhân vật như thế nào?  - Đọc ghi nhớ | **3.Tâm trạng buồn lo, tuyệt vọng:**  - Tả cảnh ngụ tình: Buồn lo  - Mỗi cặp câu -> một nỗi nhớ, nỗi buồn  + “Thuyền... thấp thoáng... xa xa” -> thân phận bơ vơ nơi đất khách  + “Cánh hoa trôi... biết là về đau” -> số phận chìm nổi long đong vô định  + Khắc “Chân mây mặt đất” -> xanh xanh, dầu dầu, tê tái, héo úa, mịt mờ -> nỗi đau tê tái  + Tiếng gió, tiếng sóng kêu quanh “ghế ngồi” -> âm thanh dữ dội -> biểu tượng tai hoạ khủng khiếp sắp giáng xuống -> Kiều lo âu sợ hãi  ***\*Nghệ thuật:***  - Láy:  + Cảnh xa - gần; màu sắc: đậm – nhạt; âm thanh: tĩnh - động  -> Nỗi lo âu kinh sợ Kiều ngày 1 tăng  - Điệp: “Buồn trông” -> điệp khúc của tâm trạng  - Câu hỏi tu từ không trả lời -> sự bế tắc, tuyệt vọng  **TL:** Tâm trạng Kiều buồn cô đơn, xót xa, lo âu, sợ hãi -> bế tắc, tuyệt vọng  **4.Tổng kết – Ghi nhớ:**  - Nghệ thuật: Miêu tả nội tâm nhân vật: Diễn biến tâm trạng qua (ngôn ngữ độc thoại, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình)  - Nội dung: Thương cảm cảnh ngộ Thuý Kiều; ngợi ca vẻ đẹp thuỷ chung, nhân hậu của Thuý Kiều  ***\* Ghi nhớ:*** SGK – 96 |
| **\*Hoạt động 3 – Luyện tập:** | |
| Em hiểu thế nào là nghệ thuật tả cảnh ngụ tình? | **.Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình?**  Miêu tả cảnh qua cái nhìn của nhân vật -> diễn tả tâm trạng nhân vật  *VD:* 1 số đoạn trong Thuý Kiều  + Người lên ngựa... Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san  + Dưới cầu nước chảy trong veo...  + 8 câu cuối đoạn trích |

**III. MIÊU TẢ, MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy và trò** | **Nội dung cần đạt** |
| \* HS đọc phần trích (SGK)  ***? Đoạn trích kể về trận đánh nào ? Của ai?***  ***? Trong trận đánh đó, nhân vật vua Quang Trung làm gì, xuất hiện như thế nào ?***  **-** Truyền lệnh chỉ huy trận đánh.  **-** Quang Trung “cưỡi voi đi đốc thúc” chỉ huy trực tiếp nghĩa quân Tây Sơn. Nhà vua ra lệnh ghép ván có phủ rơm dấp nước để chống đạn và súng phun lửa. Những người khỏe khiêng ván đi trước , hai chục người cầm binh khí theo sau để đánh giáp lá cà.  - QT xuất hiện vào mờ sáng ngày mồng 5 tiến sát đồn Ngọc Hồi -> xuất hiện bất ngờ “tướng từ trên trời xuống, quân từ dưới đất lên”.  ***? Sự việc diễn ra ntn?*** (SGK T91).  \* **HS thảo luận nhóm (phiếu 1) : cặp đôi(4p)**  ***? Chỉ ra các chi tiết miêu tả trong đoạn trích? Các chi tiết miêu tả ấy thể hiện những đối tượng nào ?***  - Cứ ghép liền ba tấm làm một bức, bên ngoài lấy rơm dấp nước phủ kín ;  - lưng giắt dao ngắn, hai mươi người khác đều cầm binh khí theo sau, dàn thành trận chữ nhất  - khói tỏa mù trời, cách gang tấc không thấy gì, không ngờ trong chốc lát trời bỗng trở gió nam.  - Đội khiêng ván vừa che vừa xông thẳng lên trước. Khi gươm giáo của hai bên đã chạm nhau thì quăng ván xuống đất, ai nấy cầm dao ngắn chém bừa, những người cầm binh khí theo sau cũng nhất tề xông tới mà đánh.  - Quân Thanh bỏ chạy tán loạn, giầy xéo lên nhau mà chết. Quân Tây Sơn thừa thế chém giết lung tung, thây nằm đầy đồng, máu chảy thành suối.  ***\*GV cho HS đọc phần (c) trong SGK.***  ***Kể lại nội dung đoạn trên, có bạn nêu ra các sự việc sau đây : sgk/ 91***  ***? Hãy nối các sv đó thành đv?***  \* **HS thảo luận nhóm (phiếu 2) – theo bàn (3p)**  ***? Nếu chỉ kể sự việc diễn ra như thế thì nhân vật vua Quang Trung có nổi bật không ? Trận đánh có sinh động không ? Tại sao ?***  **\*** GV gọi đại diện 1 số nhóm trình bày( nhóm khác nghe- nx, bổ sung).  **\* GV**: chốt, pt  - Nếu chỉ kể sự việc diễn ra như thế thì nhân vật vua Quang Trung không nổi bật. Trận đánh cũng không sinh động. Bởi vì không có chi tiết cụ thể, làm rõ các đối tượng trận đánh, diễn biến của trận đánh. Rõ ràng, yếu tố miêu tả có vai trò quan trọng trong văn bản tự sự. Nếu không có nó, văn bản chỉ gồm các sự việc trần trụi, khô khan ghép lại với nhau.  ***? So sánh các sự việc chính mà bạn đó đã nêu với đoạn trích để có thể rút ra nhận xét : Yếu tố miêu tả có vai trò như thế nào đối với văn bản tự sự ?***  - Trong văn bản tự sự, sự miêu tả cụ thể, chi tiết về cảnh vật và sự việc có tác dụng làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, gợi cảm sinh động.  **\* Lưu ý:** y/tố m/tả trong vb tự sự chỉ là yếu tố phụ( bổ trợ). Vì vậy m/tả không đc lấn át lời kể làm chìm cốt truyện.  \*GV cho HS đọc đoạn trích “ ***Kiều ở lầu Ngưng Bích”.***  \* GV: Chia lớp thành 4 nhóm, phát phiếu học tập.  **\* HS: Tạo nhóm, thảo luận (3 p)**  ***- N1 : Em hãy tìm những câu thơ tả cảnh ?***  ***? Những dấu hiệu của cảnh vật ?***  - Miêu tả cảnh vật mà nàng Kiều đã quan sát được : núi, trăng, cát vàng, bụi hồng (4 câu thơ đầu) => Miêu tả nội tâm trực tiếp.  ***- N2 : Tìm những câu thơ tả tâm trạng Thuý Kiều qua cảnh ?***  ***? Dấu hiệu nào cho em biết điều đó?***  ***- N3 : Tìm những câu thơ tả tâm trạng Thuý Kiều? Tại sao em biết ?***  - Miêu tả suy nghĩ của Kiều : nghĩ thầm về thân phận cô đơn, bơ vơ nơi đất khách nghĩ về Kim Trọng … cha mẹ chốn quê nhà ai chăm sóc phụng dưỡng lúc tuổi già ?  ***- N4 : Tìm những câu thơ tả cảnh vật qua tâm trạng Thuý Kiều?***  ***? Đọc những câu thơ tả cảnh qua tâm trạng ?***  ***? Trong những câu thơ đó thì đâu là tả cảnh và đâu là tả nội tâm?***  ***? Dấu hiệu nào giúp em nhận thấy điều đó ?***  ( SGV T123)  ***? Những câu thơ tả cảnh có mối quan hệ như thế nào với việc thể hiện nội tâm nhân vật ?***  - Thông qua cảnh vật bộc lộ nội tâm nhân vật.  -> M/tả gián tiếp.  ***? Qua vd ta thấy có mấy cách m/tả?***  => Có 2 cách.  ? Hãy phân biệt ?  \* HS đọc đv (SGK) T117.  ? Nd của đv ?  ***? Đoạn văn được viết theo phương thức biểu đạt nào ?***  - Miêu tả  ***? Đối tượng được miêu tả trong đoạn văn là ai***  - Lão Hạc  ***? Nhân vật lão Hạc được miêu tả như thế nào?***  ***? Từ nét mặt, cử chỉ của LH giúp em hiểu gì về tâm trạng của lão ?***  -> Đau đớn, xót xa, ân hận.  ***? Đây là đv m/tả ngoại hình hay nội tâm nv ?***  ***? T/g m/tả bg cách nào ? Vì sao em biết ?***  ***->*** Tả gián tiếp. Vì tả nét mặt, cử chỉ...->nỗi đau đớn, xót xa của nv.  - Sự phân biệt miêu tả ngoại hỡnh và nội tâm chỉ là tương đối.  - Nhân vật là yếu tố quan trọng của văn bản tự sự. Để dựng nhân vật tác giả thường miêu tả ngoại hình và nội tâm.  **\* HS thảo luận nhóm (cặp đôi) -3p-**  ***? Phân biệt tả ngoại hình với tả nội tâm?***  **-** Tả bên ngoài: chân dung, hình dáng, ngôn ngữ, h/đ hay màu sắc (cảnh vật) qua quan sát trực tiếp.  - Miêu tả nội tâm nhằm khắc hoạ “chân dung tinh thần” của nhân vật, tái hiện lại những trăn trở, dằn vặt, những rung động tinh vi trong suy nghĩ tình cảm,diễn biến tâm trạng, tư tưởng của nhân vật ( những yếu tè nµy nhiều khi không tái hiện được bằng miêu tả ngoại hình).  GV giúp HS rút ra cách miêu tả nội tâm trực tiếp, gián tiếp.  ***? Nhận xét cách miêu tả nội tâm nhân vật của tác giả.***  - Miêu tả nội tâm nhằm khắc hoạ “chân dung tinh thần” của nhân vật, tái hiện lại những trăn trở, dằn vặt, những rung động tinh vi trong tình cảm, tư tưởng của nhân vật. Vì thế miêu tả nội tâm có vai trò và tác dụng rất to lớn trong việc khắc họa đặc điểm, tính cách nhân vật.  ***? Vậy thế nào là miêu tả nội tâm trong VB tự sự. Người ta miêu tả nội tâm bằng cách nào ?***  ***? Miêu tả nội tâm có tác dụng như thế nào đối với việc khắc hoạ nhân vật trong VB tự sự ?***  ***? Từ đó em rút ra kết luận gì về cách miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự ?*** | **I. Vai trò của yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự:**  **1. Ví dụ : sgk/ 91**  Kể lại diễn biến trận đánh đồn Ngọc Hồi của vua Quang Trung.  ***- Những đối tượng miêu tả :***  + Quân Tây Sơn  + Vua Quang Trung  + Quân xâm lược Thanh  **2. Ghi nhớ : sgk/ 92**  **I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự :**  **1. Ví dụ :**  **a. Tìm hiểu đoạn trích « Kiều ở lầu Ngưng Bích »**  **\* Nhận xét :**  + Câu thơ tả cảnh: 4 câu thơ đầu  => Miêu tả nội tâm trực tiếp.    + Câu thơ miêu tả tâm trạng qua cảnh: “Bẽ bàng.... tấm lòng „  + Câu thơ miêu tả tâm trạng:  *Tưởng người dưới nguyệt chén đồng...*  *....Có khi gốc tử đã vừa người ôm*  + Câu thơ miêu tả cảnh vật qua tâm trạng:“Buồn trông... ghế ngồi „  =>Miêu tả gián tiếp.  **b. Tìm hiểu đoạn văn của Nam Cao:**  \* Nhận xét:  - Miêu tả nét mặt : co rúm, vết nhăn xô, nước mắt chảy, đõ̀u ngoẹo, miệng mếu.  -> Khắc họa nội tâm của lão Hạc : đau đớn, xót xa, ân hận... khi phải bán con chó.  **3. Ghi nhớ:** **SGK/ 117** |

**PHẦN TIẾT 9 LÀ LUYỆN TẬP NHƯNG CHƯA LÀM XONG. ANH EM ĐỐI CHIẾU PPCT VÀ TỰ LÀM**

**Hoạt động luyện tập**

**1. Bài tập 1**

**\* GV** giao bt, hg dẫn h/s làm.

\* **HS** làm bt theo nhóm ( bài tập 1); làm độc lập các bài khác.

***?*** ***Em hãy tìm những yếu tố tả người và tả cảnh trong 2 đoạn trích : Chị em Thuý Kiều và Cảnh ngày xuân ?***

\* Những yếu tố tả người trong đoạn trích ***Chị em Thúy Kiều*** :

- Tả chung vẻ đẹp của hai chị em Kiều :

*Mai cốt cách tuyết tinh thần*

*Mỗi người một vẻ mười phân vẹn mười*

- Tả chân dung Thúy vân :

*………..*

*Khuôn trăng đầy đặ ......nhường màu da.*

- Tả chân dung Thúy Kiều :

*Làn thu thủy nét xuân sơn .....nghiêng thành*

- Tả tài của Kiều:

Thi họa, ca ngâm, ngũ âm, hồ cầm…

=> Các y/tố m/tả trên đã giúp ng đọc thấy đc rõ tái sắc của chị em TK và phân biệt đc vẻ đẹp riêng của từng người.

**Hoạt động vận dụng5’**

*?Viết một đoạn văn tự sự có nội dung miêu tả nhân vật?*

**Hoạt động tìm tòi mở rộng** 1phút.

*? Về nhà liệt kê tên một số bài thơ thuộc văn học trung đại, có sử dụng thành công nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. Chọn một bài để nêu rõ mối quan hệ giữa tình và cảnh.*

**4. Củng cố**: ? Thế nào là m/tả nội tâm?

**5. Dặn dò:** - Về học nắm đc nội dung bài; hoàn thiện bài tập.

**-** Đọc, soạn: (Sách văn học địa phương)**.**

***--------------------------------------------------------------------------------------------***